

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 27- 02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 07-02-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HS ngày 14- 02 -2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Phú H, sinh ngày 24-10-2006 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa đang học lớp 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Phú Đ và bà Trần Thị B; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát kể từ ngày 26-12-2022; có mặt.

2. Vũ Đức V, sinh ngày 10-5-2006 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa đang học lớp 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Mạnh H và bà Bùi Thị Q; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát kể từ ngày 26-12-2022; có mặt.

3. Đào Duy B, sinh ngày 19-9-2006 tại xã A, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa đang học lớp 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đào Duy D và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được giao cho người đại diện giám sát kể từ ngày 26-12-2022; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện cho bị cáo H: bà Trần Thị B, sinh năm 1986; trú tại: thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh H (có mặt);

Người đại diện cho bị cáo V: bà Bùi Thị Q, sinh năm 1986; trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh H (có mặt);

Người đại diện cho bị cáo B: ông Đào Duy D, sinh năm 1974; trú tại: thôn Đ, xã A, huyện C, tỉnh H (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo H, V và B: bà Nguyễn Thị Liên – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phú H, Vũ Đức V và Đào Duy B là bạn bè. Do cần tiền chi tiêu và có người tìm hỏi mua pháo nổ nên H rủ V lên mạng xã hội tìm hiểu cách thức chế tạo pháo nổ, cùng nhau sản xuất pháo nổ để bán lấy tiền, tiền lời thu được sẽ chia đôi, mỗi người được 1/2, Việt đồng ý. Ngày 17-12-2022, chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tuấn” nhắn tin đến tài khoản Facebook của H là “Phạm Phú H” giới thiệu tên Tuấn, không nói địa chỉ và đặt mua 08 quả pháo nổ với giá 80.000 đồng/quả. Anh Tuấn đã ứng trước 300.000đ tại khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để mua nguyên liệu, số tiền còn lại khi giao pháo sẽ trả nốt. H thông báo cho V biết về việc có khách đặt 08 quả pháo nổ và bảo V mang giấy báo sang nhà H cùng chế tạo pháo nổ để bán. H và V đến cửa hàng tạp hóa của ông Nguyễn Văn T ở thôn Một, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng mua 30 túi pháo bông, 01 lọ keo 502, 10 hộp diêm. Các nguyên liệu khác như băng dính, màng bọc thực phẩm, cát, bột than củi, giấy... có sẵn tại nhà H.

Cách thức chế tạo pháo nổ như sau: Về dây dẫn nổ, H và V sử dụng kim sắt để bấm vào những cây pháo bông, cây diêm làm vụn chất bột bám trên thân pháo bông, thân cây diêm và lấy bột từ những cây than củi đun có sẵn ở nhà H trộn lại với nhau rồi cho hỗn hợp này lên mặt màng nhựa bọc thực phẩm cuộn lại để làm ngòi dẫn nổ. Về thân pháo, H và V sử dụng từ 20-25 que pháo bông đã bẻ phần que cầm không có thuốc pháo để làm tâm nổ của quả pháo, rồi bó lại cùng với ngòi nổ; dùng giấy đã cắt dán lại với nhau để quấn bên ngoài. Khi quấn được vài vòng dùng keo 502 đổ vào đầu quả pháo để giúp quả pháo chặt hơn, sau đó lại dùng giấy quấn bên ngoài. Khi đã quấn đủ được 1,3 kg thì dùng cát xây dựng đổ vào hai đầu pháo và dùng keo 502 nhỏ vào cát để cho cát kết dính lại; cuối cùng dùng búa đập hai đầu quả pháo cho phẳng, dùng băng dính quấn bên ngoài thì được thành phẩm một quả pháo.

Từ ngày 17-12-2022 đến ngày 22-12-2022, H và V sản xuất xong 08 quả pháo nổ; được đóng vào 02 thùng bìa cát tông (mỗi thùng 04 quả); sau đó H thông báo cho anh Tuấn, hai bên thống nhất giao pháo nổ vào tối ngày 22-12-2022 tại

đoạn đường trước đền thờ liệt sỹ huyện Cẩm Giàng. H rủ B cùng đi bán pháo nổ, sau đó sẽ cho B tiền đi cắt tóc, B đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 22-12-2022, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 34B4-872.72 (xe của bố đẻ là ông Đào Duy D) chở H và 02 thùng pháo đi bán. Khi đi qua nghĩa trang thôn Ngô, TT Lai Cách khoảng 30m, H và B dừng lại cất giấu 02 thùng pháo vào bụi cỏ ven đường. Sau đó Bảo đến quán nước đối diện trường THCS Nguyễn Huệ đứng đợi còn H đi xe máy BKS 34B4-872.72 đến đền thờ liệt sỹ huyện Cẩm Giàng bảo Tuấn đi theo H để lấy pháo. H đi xe máy dẫn đường, Tuấn đi xe máy theo sau; khi đến chỗ cất giấu pháo H lấy 08 quả pháo nổ ra cho Tuấn kiểm tra thì bị phát hiện;

Vật chứng thu được: 02 hộp bìa cát tông, bên trong mỗi hộp có 04 vật hình trụ kích thước dài khoảng từ 17,4 – 21,8 cm, đường kính khoảng từ 11-12 cm. Các vật hình trụ tròn được quấn bằng nhiều lớp giấy bên ngoài, tại mỗi đầu có gắn 01 đoạn dây màu trắng bạc kích thước dài khoảng từ 1,8-6,5cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 34B4 – 872.72; 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0393.900.295.

Ngày 22-12-2022, V giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A11, màu xanh, lắp sim số 0866.115.931.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu được dụng cụ, nguyên liệu để chế tạo pháo nổ gồm: 01 chiếc búa được làm bằng kim loại; 01 chiếc kìm kim loại tay cầm vỏ bọc nhựa; 01 chiếc kéo được làm bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính màu trắng vàng (đã qua sử dụng); 01 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu đen; 01 cuộn màng bọc thực phẩm (đã qua sử dụng); 01 túi nilon bên trong có nhiều tờ giấy.

Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 26-12-2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu đen nghi chất sử dụng để chế tạo pháo nổ, bột màu đen là thuốc pháo. Khối lượng thuốc pháo là 20g. Mẫu M2: 01 thùng cát tông, bên trong chứa 04 vật hình trụ tròn, cao 18,5 cm, đường kính 11cm; hai đầu bịt kín bằng giấy và keo, một đầu có gắn dây dẫn màu trắng, tất cả đều là pháo nổ; tổng khối lượng 5,339 kg. Mẫu M1: 01 thùng cát tông, bên trong chứa 04 vật hình trụ tròn, kích thước cao khoảng 18,5cm đến 21,5 cm, đường kính từ 10,5 cm đến 11 cm; hai đầu các vật trên được bịt kín bằng giấy và keo, một đầu có gắn dây dẫn, tất cả đều là pháo nổ; tổng khối lượng là 5,27 kg. Tổng khối lượng pháo nổ và thuốc pháo là 10,629 kg. Hoàn lại sau giám định: 1,338 kg từ mẫu M1; 1,378 kg từ mẫu M2; Chất bột màu đen là thuốc pháo đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

Ngày 01-01-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành tiêu hủy 06 quả pháo nổ tự chế được đựng trong 02 thùng bìa cát tông có kí hiệu M1 và M2. Ông D đã nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 34B4-872.72

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 03-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Phú H và bị cáo Vũ Đức V về tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Truy tố

bị cáo Đào Duy B về tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Ngày 23-02-2023, bà Trần Thị B, bà Bùi Thị Q và ông Đào Duy D giao nộp Đơn xin tự nguyện nộp phạt cho ba bị cáo và phiếu thu quỹ ủng hộ vì người nghèo của bị cáo H.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Phạm Phú H, Vũ Đức V phạm tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Đào Duy B phạm tội buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Phú H từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức V từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Duy B từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Trần Thị B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, lắp sim số 0393.900.295; 01 chiếc búa được làm bằng kim loại; 01 chiếc kìm kim loại tay cầm vỏ bọc nhựa; 01 chiếc kéo được làm bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính màu trắng vàng (đã qua sử dụng); 01 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 01 cuộn màng bọc thực phẩm (đã qua sử dụng);

Trả lại cho bà Bùi Thị Q 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, lắp sim số 0866.115.931;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có nhiều tờ giấy.

Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo H, V, B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H, V, B trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố 3 bị cáo là có căn cứ. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cả ba bị cáo vừa qua 16 tuổi nên nhận thức suy nghĩ còn hạn chế. Các bị cáo còn là học sinh đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu trong trường hợp đồng phạm giản đơn; lượng pháp nỏ ít. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo. Nhất trí các tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với ba bị cáo. Đề

các bị cáo tiếp tục theo học được, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và các Điều 91, Điều 99 BLHS cho cả ba bị cáo; điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo B; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H, V. Xem xét xử phạt bị cáo H 40.000.000đ; xử phạt bị cáo V 30.000.000đ; xử phạt bị cáo B 20.000.000đ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, V, B đều thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của các con; đề nghị HĐXX cho các bị cáo được nộp phạt tiền là hình phạt chính để các bị cáo tiếp tục theo học.

Bị cáo H và V thừa nhận hành vi nhận tiền tạm ứng mua pháo và chế tạo 08 quả pháo nổ để bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo B thừa nhận cùng H chở pháo đi bán. Các bị cáo đều thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo xin được nộp phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản vụ việc, Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo H, vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định số 06/KL-KTHS ngày 26-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Phạm Phú H rủ Vũ Đức V chế tạo pháo nổ để bán kiếm lời. Từ ngày 17-12-2022 đến ngày 22-12-2022, tại nhà ở của H ở thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, H và V có hành vi sản xuất 08 quả pháo nổ để bán. Quá trình chế tạo pháo nổ, H rủ Đào Duy B đi bán pháo nổ cùng. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 22-12-2022, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 34B4 – 872.72 chở H mang 08 quả pháo nổ đi bán. Khi H đang bán pháo tại đoạn đường bê tông cánh đồng gần nghĩa trang thôn Ngõ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cho đối tượng tên Tuấn (không rõ địa chỉ) thì bị phát hiện, thu giữ tổng khối lượng pháo nổ là 10,609 kg. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh nhưng vì cần tiền tiêu, các bị cáo vẫn cố ý tìm mua nguyên liệu về sản xuất và đem bán. Khối lượng pháo nổ bị cáo sản xuất và đang giao dịch bán nằm trong khoảng từ 06 kg đến dưới 40 kg quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Xét về hành vi và khối

lượng pháo nổ mà các bị cáo sản xuất và bán đã đủ yếu tố cấu thành Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Phú H và bị cáo Vũ Đức V về tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đào Duy B về tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng trong những ngày giáp tết. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, bị cáo H là người nảy sinh ý định sản xuất và bán pháo nổ, đã rủ V cùng sản xuất pháo nổ để bán và H rủ B mang pháo nổ đi bán nên giữ vai trò thứ nhất. V tham gia chuẩn bị nguyên liệu và trực tiếp sản xuất pháo nổ để bán nên giữ vai trò thứ hai. B chở H đi bán pháo nổ nên đồng phạm với vai trò giúp sức, giữ vai trò sau cùng.

[5] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ba bị cáo đều là học sinh, chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt.

Bị cáo H rủ, xúi giục bị cáo V, B đều dưới 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo V, B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H khi bắt quả tang đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, tự khai ra bị cáo B cùng chở pháo nổ đi bán; bị cáo ăn năn hối cải cùng gia đình tự nguyện hỗ trợ tinh thần cho bị cáo khác do lỗi xúi giục; ủng hộ quỹ người nghèo nên bị cáo H được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo V ủng hộ quỹ người nghèo và tốt nhân ái nên được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội cả ba bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 99 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt phù hợp cho các bị cáo. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các bị cáo hiện đang đi học văn hóa nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Người đại diện gia đình ba bị cáo đều xin dạy dỗ và tự nguyện nộp phạt tiền là hình phạt chính để tạo cơ hội cho các bị cáo tiếp tục theo học hết cấp.

[6] Hình phạt bổ sung: xét các bị cáo là học sinh, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng:

Quá trình điều tra xác định được chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, lắp sim số 0393.900.295 là của bà B mẹ đẻ bị cáo H, bà B không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, HĐXX trả lại cho bà B theo quy định của pháp luật.

01 chiếc búa bằng kim loại; 01 chiếc kìm kim loại tay cầm vỏ bọc nhựa; 01 chiếc kéo được làm bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính màu trắng vàng (đã qua sử dụng); 01 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 01 cuộn màng bọc thực phẩm (đã qua sử dụng) là của gia đình bà B gia đình bà B không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. HĐXX trả lại cho bà B theo quy định của pháp luật.

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, lắp sim số 0866.115.931 là của bà Q mẹ đẻ bị cáo V, bà Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, HĐXX trả lại cho bà Q theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 túi nilon bên trong có nhiều tờ giấy dùng để sản xuất pháo, HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch đối tượng tên Tuấn vì đã bỏ trốn, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Phạm Phú Đ, bà Trần Thị B không biết H và V sản xuất pháo nổ tại nhà, ông Đào Duy D không biết Bảo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 34B4-872.72 đi bán pháo nổ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn T bán pháo bông, diêm, keo 502, không biết H và V sản xuất pháo nổ nên không đặt ra xử lý.

[9] Án phí: các bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Phú H, bị cáo Vũ Đức V phạm tội sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Tuyên bố bị cáo Đào Duy B phạm tội buôn bán hàng cấm.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú H 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức V 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 99 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Duy B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Trần Thị B 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, lắp sim số 0393.900.295; 01 chiếc búa được làm bằng kim loại; 01 chiếc kim kim loại tay cầm vỏ bọc nhựa; 01 chiếc kéo được làm bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng); 01 cuộn băng dính màu trắng vàng (đã qua sử dụng); 01 lọ keo 502 (đã qua sử dụng); 01 cuộn màng bọc thực phẩm (đã qua sử dụng);

Trả lại cho bà Bùi Thị Q 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, lắp sim số 0866.115.931;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có nhiều tờ giấy.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 13-02-2023).

3. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo H, V, B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo H, V, B và Người đại diện, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H Cẩm Giàng ;
- Cơ quan THA hình sự công an H Cẩm Giàng
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo; Người đại diện, Người bào chữa
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)